

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO**

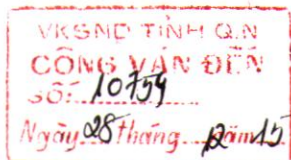
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5078/VKSTC - V4

V/v trao đổi một số nội dung trong
việc thực hiện TTLT số 08

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2015

- Kính gửi:
- Viện trưởng VKSND cấp cao 1, 2, 3;
 - Viện trưởng VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
 - Viện trưởng VKS quân sự Trung ương;
 - Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao.



Ngày 16/11/2015, VKSND tối cao đã có văn bản số 4575/VKSTC-V4 hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy vậy, sau khi triển khai Thông tư liên tịch số 08, một số VKSND địa phương có văn bản đề nghị giải thích một số nội dung, VKSND tối cao (Vụ 4) xin được trao đổi như sau:

1. Về ví dụ: “Thuốc phiện, hêrôin được hòa thành dung dịch thì không coi toàn bộ dung dịch này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng moocphin cùng với các thành phần khác của thuốc phiện trong dung dịch để tính trọng lượng của thuốc phiện hoặc xác định hàm lượng moocphin cùng với các thành phần khác của hêrôin để tính trọng lượng hêrôin” nêu tại điểm a khoản 1 Điều 1 TTLT số 08 cần hiểu là: Đối với dung dịch chất ma túy nào thì phải xác định hàm lượng chất ma túy cùng với các thành phần khác có trong dung dịch để tính trọng lượng chất ma túy đó, không phải mọi dung dịch chất ma túy đều phải giám định “hàm lượng moocphin...” như quy định tại điểm a tiểu mục 1.1, mục 1, phần I Thông tư liên tịch số 17.

2. Về các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định hàm lượng để xác định trọng lượng chất ma túy tại khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08 đã quy định chỉ giám định hàm lượng trong các trường hợp: “a) Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch; b) Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng; c) Xái thuốc phiện; d) Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

Ngoài các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d tiết 1.4 Mục này, nếu có căn cứ và xét thấy cần thiết, Tòa án trực tiếp trưng cầu giám định để bảo đảm việc xét xử đúng pháp luật.”

Đối với quy định này tại Công văn số 4575/VKSTC-V4 ngày 16/11/2015 của VKSND tối cao đã hướng dẫn cụ thể. Do đó, khi giải quyết các vụ án về ma túy, nếu Tòa án nhân dân các cấp trả hồ sơ cho VKSND chỉ với lý do yêu cầu giám định hàm lượng chất ma túy để xác định trọng lượng tinh chất ma túy thì VKSND các cấp không nhận hồ sơ, tiếp tục đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về “...trường hợp không thu giữ được vật chứng là chất ma túy, tiền chất nhưng có căn cứ xác định được trọng lượng chất ma túy, tiền chất mà người phạm tội đã mua bán, vận chuyển, tàng trữ hoặc chiếm đoạt” thì tại khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08 đã quy định “...người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh và điều khoản tương ứng”. Do đó, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử nếu các cơ quan tiến hành tố tụng qua đấu tranh, làm rõ và có đủ chứng cứ chứng minh được trọng lượng chất ma túy, tiền chất mà đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ hoặc chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất thì truy cứu trách nhiệm hình sự với đối tượng đã có hành vi phạm tội theo trọng lượng chất ma túy, tiền chất và các tội danh, điều khoản tương ứng.

Với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cần lưu ý một số trường hợp sau:

- Nếu bắt, khám xét thu giữ được chất ma túy thì dù là người nghiện ma túy hay không nghiện ma túy nếu không chứng minh được mục đích của việc tàng trữ là để mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt thì sẽ căn cứ vào số lượng ma túy thực tế đã thu giữ để truy cứu trách nhiệm về hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Nếu qua điều tra truy xét xác định được:

- + Người nghiện ma túy mua ma túy về sử dụng và đã sử dụng hết không thu giữ được ma túy thì dù có căn cứ xác định được trọng lượng chất ma túy mà người đó đã tàng trữ cũng không xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Còn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì theo quy định tại khoản 36 Điều 1 Luật số 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, Điều 199 tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đã bị bãi bỏ.

- + Người nghiện ma túy đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán lại, vận chuyển, chiếm đoạt thì phải truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo đúng hành vi tương ứng mà họ đã phạm tội với số lượng ma túy đã chứng minh được.

- Nếu quá trình điều tra truy xét xác định được đối tượng không phải là người nghiện ma túy nhưng đã tàng trữ trái phép chất ma túy và không chứng minh được mục đích của việc tàng trữ để mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt thì người đó phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

4. Về quy định chuyển tiếp tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 08 được hiểu là: Những trường hợp mà cơ quan tiến hành tố tụng đã vận dụng kết quả giám định hàm lượng quy đổi ra trọng lượng để xử lý và các văn bản tố tụng đó đã có hiệu lực pháp luật thì không áp dụng hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 08 để phục hồi, kháng nghị như: Cơ quan điều tra đã ra quyết định không khởi tố vụ án; cơ quan điều tra đã quyết định đình chỉ vụ án; VKS đã đình chỉ vụ án; Tòa án đã đình chỉ xét xử; Tòa án đưa vụ án ra xét xử và bản án đã có hiệu lực.

Còn đối với những vụ việc chưa được giải quyết bằng các quyết định tố tụng đã có hiệu lực pháp luật như đã nêu trên vì lý do có khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc giám định hàm lượng chất ma túy thì khi Thông tư liên tịch số 08 có hiệu lực, VKSND các cấp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc tiếp tục giải quyết đúng quy định của pháp luật, nhất là các quy định về trọng lượng chất ma túy của BLHS, về giám định hàm lượng chất ma túy của Thông tư liên tịch số 08.

Trong quá trình giải quyết các vụ án ma túy, nếu có khó khăn, vướng mắc VKSND các cấp có ý kiến đề Vụ 4 kịp thời tổng hợp báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao cho ý kiến chỉ đạo thống nhất trong toàn Ngành./. *phg*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c lãnh đạo VKSTC (để báo cáo);
- V19; Bộ
- Cục C47; Công an | để
- Vụ PC và QLKH TANDTC; | biết
- Lưu: VT, Vụ 4.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Đức

